TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-KDTM	*G, ngày 08 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 247/2024/TLST-KDTM ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần thương mại dầu khí C

Địa chỉ: đường P, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1967. Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần thương mại dầu khí C.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là bà Lê Thị Cẩm P, sinh năm 1973. Địa chỉ: đường P, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long theo văn bản ủy quyền ngày 17/5/2024.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn Quốc L, sinh năm 1981 – Chủ doanh nghiệp tư nhân L.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn Quốc L – Chủ doanh nghiệp tư nhân L có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần thương mại dầu khí C số tiền nợ 269.120.009đ (Hai trăm sáu mươi chín triệu một trăm hai mươi nghìn không trăm lẻ chín đồng). Trong đó tiền

nợ gốc là 19 4.008.447đ (Một trăm chín mươi bốn triệu không trăm lẻ tám nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng) và 75.111.562đ (Bảy mươi lăm triệu một trăm mười một nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 6.728.000 đồng. Công ty Cổ phần thương mại dầu khí C và Ông Trần Văn Quốc L – Chủ doanh nghiệp tư nhân L mỗi bên phải chịu ½ số tiền nêu trên. Cụ thể:

Ông Trần Văn Quốc L – Chủ doanh nghiệp tư nhân L phải chịu số tiền 3.364.000 đồng (Ba triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Công ty Cổ phần thương mại dầu khí C phải chịu số tiền 3.364.000 đồng (Ba triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tổng cộng là 7.028.000đ (Bảy triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng) theo các biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0005130 và số 0005131 cùng ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần thương mại dầu khí C số tiền 3.664.000đ (Ba triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) theo các biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang